TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 457/2021/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 01 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 420/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Bích T, sinh năm 1974; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Kiệt 5, thôn V, phường T, thành phố H (cũ là xã T, thị xã H), tỉnh Thừa Thiên H; địa chỉ liên lạc: Thôn V, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Kiệt 5, thôn V, phường T, thành phố H (cũ là xã T, thị xã H), tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Bích T và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Bích T và anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Chị Phan Thị Bích T, anh Nguyễn Văn L xác nhận có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 28/02/2000 và Nguyễn Văn H, sinh

ngày 27/02/2002. Nay các con đều đã trưởng thành nên chị T, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Phan Thị Bích T, anh Nguyễn Văn L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Phan Thị Bích T, anh Nguyễn Văn L xác nhận không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị Bích T tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Phan Thị Bích T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001395 ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Thừa Thiên H. Hoàn trả lại cho chị Phan Thị Bích T số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.0000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT-H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- Chi cục THADS thị xã H, tỉnh TT H;
- UBND phường G (cũ là phường P), thành phố H (Anh L, chị T ĐKKH số 26, quyển số: 01, ngày 20/3/2000)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Trọng Cẩn